

BỘ QUỐC PHÒNG**BỘ QUỐC PHÒNG****CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 14/2014/TT-BQP

Hà Nội, ngày 15 tháng 4 năm 2014

THÔNG TƯ

Quy định thực hiện quyền, trách nhiệm của công đoàn trong việc đại diện, bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng của đoàn viên, công nhân viên chức, lao động quốc phòng và tham gia quản lý cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp trong Quân đội

Căn cứ Luật Công đoàn năm 2012;

Căn cứ Nghị định số 43/2013/NĐ-CP ngày 10 tháng 5 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Điều 10 của Luật Công đoàn về quyền, trách nhiệm của công đoàn trong việc đại diện, bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng của người lao động;

Căn cứ Nghị định số 200/2013/NĐ-CP ngày 26 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành Điều 11 của Luật Công đoàn về quyền, trách nhiệm của công đoàn trong việc tham gia quản lý nhà nước, quản lý kinh tế - xã hội;

Căn cứ Nghị định số 35/2013/NĐ-CP ngày 22 tháng 4 năm 2013 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Quốc phòng;

Xét đề nghị của Chủ nhiệm Tổng cục Chính trị;

Bộ trưởng Bộ Quốc phòng quy định thực hiện quyền, trách nhiệm của công đoàn trong việc đại diện, bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng của đoàn viên, công nhân viên chức, lao động quốc phòng và tham gia quản lý cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp trong Quân đội.

Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG**Điều 1. Phạm vi điều chỉnh**

Thông tư này quy định thực hiện về quyền, trách nhiệm của công đoàn trong đại diện, bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng của đoàn viên công đoàn, công nhân viên chức, lao động quốc phòng và công đoàn tham gia quản lý cơ quan, đơn vị, đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Bộ Quốc phòng, doanh nghiệp Quân đội.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Thông tư này áp dụng đối với cơ quan, đơn vị (nơi có tổ chức công đoàn), đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Bộ Quốc phòng, doanh nghiệp trong Quân đội và các tổ chức, cá nhân có liên quan đến việc thực hiện quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng của đoàn viên công đoàn, công nhân viên chức, lao động quốc phòng (sau đây được viết là đoàn viên, công nhân viên chức, lao động quốc phòng); quyền, trách nhiệm của công đoàn cơ sở trong việc tham gia quản lý cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp Quân đội.

Điều 3. Hình thức tham gia quản lý cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp

Tổ chức công đoàn cơ sở tham gia quản lý cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp theo các hình thức sau:

1. Tham gia ý kiến bằng văn bản với tổ chức, cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp về những nội dung liên quan đến quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng của đoàn viên, công nhân viên chức, lao động quốc phòng.
2. Tham dự các cuộc họp, hội nghị, hội thảo liên quan đến quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng của đoàn viên, công nhân viên chức, lao động quốc phòng do các tổ chức, cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp tổ chức.
3. Tham dự với tư cách là thành viên các ủy ban, hội đồng và các tổ chức phối hợp liên ngành do các cơ quan, đơn vị và doanh nghiệp thành lập để tham gia giải quyết những vấn đề liên quan đến quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng của đoàn viên, công nhân viên chức, lao động quốc phòng.

Điều 4. Nguyên tắc phối hợp

1. Các tổ chức có liên quan, cơ quan, đơn vị và doanh nghiệp có trách nhiệm phối hợp với tổ chức công đoàn cơ sở xây dựng và tổ chức thực hiện quy chế phối hợp công tác về những nội dung có liên quan đến công đoàn. Định kỳ hàng năm tổ chức tổng kết, đánh giá hoạt động phối hợp công tác của các bên và xây dựng chương trình, kế hoạch công tác chung.

2. Thủ trưởng cơ quan, đơn vị người đứng đầu doanh nghiệp, các cơ quan chức năng, các tổ chức quần chúng trong đơn vị tôn trọng quyền thành lập, gia nhập và hoạt động công đoàn của cán bộ, công nhân viên chức, lao động quốc phòng theo quy định Điều lệ Công đoàn Việt Nam; thừa nhận tổ chức công đoàn được thành lập và tạo điều kiện thuận lợi để tổ chức công đoàn cơ sở hoạt động.

3. Công đoàn cơ sở phối hợp với các cơ quan chức năng, thủ trưởng cơ quan, đơn vị, người đứng đầu doanh nghiệp giáo dục động viên đoàn viên, công nhân viên chức, lao động quốc phòng làm tròn nghĩa vụ lao động, hoàn thành chức trách, nhiệm vụ được giao, thực hiện nghiêm chỉnh chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật Nhà nước, quy định của Bộ Quốc phòng, nội quy, quy chế của doanh nghiệp, cơ quan, đơn vị.

Chương II
QUYỀN, TRÁCH NHIỆM CỦA CÔNG ĐOÀN TRONG VIỆC ĐẠI DIỆN BẢO VỆ
QUYỀN LỢI ÍCH HỢP PHÁP CHÍNH ĐÁNG CỦA ĐOÀN VIÊN,
CÔNG NHÂN VIÊN CHỨC, LAO ĐỘNG QUỐC PHÒNG

Điều 5. Quyền, trách nhiệm của công đoàn cơ sở ở doanh nghiệp Quân đội

1. Hướng dẫn, tư vấn cho đoàn viên công đoàn, công nhân viên chức lao động quốc phòng ở doanh nghiệp (ở doanh nghiệp sau đây gọi chung là người lao động) về quyền, nghĩa vụ của người lao động khi giao kết, thực hiện hợp đồng lao động, hợp đồng làm việc với doanh nghiệp sử dụng lao động, bao gồm:

a) Hình thức, nguyên tắc, loại hợp đồng, nội dung hợp đồng, quyền và nghĩa vụ của các bên về cung cấp thông tin, thời gian thử việc, thời gian tập sự theo quy định từ Điều 15 đến Điều 29 của Bộ Luật Lao động. Những vấn đề liên quan khi giao kết hợp đồng lao động, hợp đồng làm việc như: Thời gian làm việc, thời giờ nghỉ ngơi, điều kiện lao động; việc xếp lương, trả lương, trả thưởng cho người lao động theo quy định của Nhà nước và Bộ Quốc phòng; tiền lương để thực hiện chế độ Bảo hiểm xã hội, Bảo hiểm y tế, Bảo hiểm thất nghiệp theo hướng dẫn của Bảo hiểm xã hội Việt Nam, Bảo hiểm xã hội Bộ Quốc phòng;

b) Nghĩa vụ thực hiện công việc theo hợp đồng, trình tự, thủ tục, quyền và nghĩa vụ của các bên trong trường hợp chuyển người lao động làm công việc khác, các trường hợp tạm hoãn, nhận lại người lao động hết thời gian tạm hoãn thực hiện hợp đồng lao động, hợp đồng làm việc theo quy định tại Điều 30, 31, 32, 33 của Bộ luật Lao động;

c) Trình tự, thủ tục và các chế độ chính sách đối với người lao động khi có phát sinh sửa đổi, bổ sung, chấm dứt hợp đồng lao động, hợp đồng làm việc theo quy định tại các điều từ Điều 35 đến Điều 49 của Bộ luật Lao động.

2. Đại diện cho tập thể người lao động thương lượng, ký kết và giám sát việc thực hiện thỏa ước lao động tập thể.

a) Thu thập thông tin, tập hợp kiến nghị, đề xuất nội dung có liên quan đến việc thực hiện thỏa ước lao động tập thể; yêu cầu giám đốc, tổng giám đốc ở doanh nghiệp (sau đây gọi chung là người đứng đầu doanh nghiệp) thương lượng tập thể trong doanh nghiệp;

b) Đại diện tập thể người lao động thương lượng, ký kết thỏa ước lao động tập thể; sửa đổi, bổ sung, kéo dài thời hạn của thỏa ước lao động tập thể theo quy định của pháp luật về lao động;

c) Phổ biến thỏa ước lao động tập thể đến người lao động, giám sát thực hiện thỏa ước lao động tập thể trong doanh nghiệp; yêu cầu người đứng đầu doanh nghiệp thi hành đúng thỏa ước lao động tập thể; yêu cầu giải quyết tranh chấp lao

động tập thể khi người đứng đầu doanh nghiệp thực hiện không đầy đủ hoặc vi phạm thỏa ước lao động tập thể theo quy định của pháp luật về lao động.

3. Tham gia xây dựng và giám sát thực hiện thang lương, bảng lương, định mức lao động, quy chế trả lương, quy chế thưởng, nội quy lao động theo quy định của Nhà nước và Bộ Quốc phòng.

a) Tổ chức lấy ý kiến, tổng hợp ý kiến của người lao động; tham gia bằng văn bản với người đứng đầu doanh nghiệp trong việc xây dựng, ban hành thang lương, bảng lương, định mức lao động, quy chế trả lương, quy chế thưởng, nội quy lao động theo quy định của pháp luật về lao động;

b) Tổ chức giám sát việc thực hiện thang lương, bảng lương, định mức lao động, quy chế trả lương, quy chế thưởng, nội quy lao động; kiến nghị với người đứng đầu doanh nghiệp các nội dung sửa đổi, bổ sung thang lương, bảng lương, định mức lao động, quy chế trả lương, quy chế thưởng, nội quy lao động.

4. Tham gia xây dựng và thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở và tham gia đối thoại với người đứng đầu doanh nghiệp để giải quyết các vấn đề liên quan đến quyền lợi và nghĩa vụ của người lao động.

a) Thu thập thông tin, tập hợp kiến nghị, đề xuất nội dung có liên quan đến thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở; yêu cầu người đứng đầu doanh nghiệp thành lập ban chỉ đạo xây dựng, ban hành quy chế dân chủ ở cơ sở và tổ chức đối thoại theo quy định của pháp luật;

b) Phối hợp với người đứng đầu doanh nghiệp xây dựng quy chế đối thoại, quy chế tổ chức Hội nghị người lao động tại doanh nghiệp. Tiến hành đối thoại định kỳ hoặc đột xuất với người đứng đầu doanh nghiệp và tổ chức Hội nghị người lao động theo quy định của pháp luật;

c) Giám sát việc thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở, Nghị quyết Hội nghị người lao động, các thỏa thuận đạt được thông qua đối thoại tại nơi làm việc theo quy định của pháp luật.

5. Tổ chức hoạt động tư vấn pháp luật cho người lao động theo nội dung quy định tại Bộ luật Lao động, Luật Thanh tra, Luật Công đoàn, Luật Bảo hiểm xã hội; Bảo hiểm y tế, Bảo hiểm thất nghiệp và các quy định có liên quan đến quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng của người lao động thông qua các hoạt động ở công đoàn cơ sở.

6. Tham gia với cơ quan, tổ chức, cá nhân có thẩm quyền giải quyết tranh chấp lao động.

a) Công đoàn cơ sở có quyền yêu cầu Hòa giải viên lao động, Hội đồng trọng tài lao động, cơ quan quản lý lao động, người đứng đầu doanh nghiệp giải quyết tranh chấp lao động tập thể đảm bảo đúng trình tự, thủ tục theo quy định của pháp luật;

b) Hướng dẫn, hỗ trợ người lao động giải quyết tranh chấp lao động cá nhân khi người lao động yêu cầu; đại diện cho người lao động tham gia quá trình giải quyết tranh chấp lao động cá nhân khi được người lao động ủy quyền; cử đại diện tham gia các phiên họp giải quyết tranh chấp lao động cá nhân của Hòa giải viên lao động theo yêu cầu.

7. Kiến nghị với cơ quan, tổ chức có thẩm quyền xem xét, giải quyết khi quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng của tập thể lao động hoặc của người lao động bị xâm phạm ở một số nội dung sau:

a) Kiến nghị với cơ quan quản lý lao động và cơ quan chính trị (công đoàn) cấp trên xem xét, tham gia giải quyết khi quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng của tập thể lao động hoặc của người lao động bị xâm phạm;

b) Tiến hành thương lượng với người đứng đầu doanh nghiệp để giải quyết khi quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng của tập thể lao động bị xâm phạm theo yêu cầu của cơ quan quản lý lao động và cơ quan chính trị (công đoàn) cấp trên; thực hiện giải quyết tranh chấp lao động tập thể theo quy định của pháp luật về lao động.

8. Đại diện cho tập thể người lao động và người lao động (khi được người lao động ủy quyền) khởi kiện tại tòa án khi quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng của tập thể người lao động và người lao động bị xâm phạm và khi bị xâm phạm đã đề nghị nhưng chưa được người đứng đầu doanh nghiệp giải quyết hoặc giải quyết chưa thỏa đáng.

9. Đại diện cho tập thể người lao động và người lao động tham gia tố tụng trong vụ án lao động, hành chính, phá sản doanh nghiệp ở một số nội dung sau:

a) Đại diện cho tập thể người lao động tham gia tố tụng trong các vụ án lao động, hành chính, phá sản theo quy định của pháp luật để bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng của tập thể người lao động;

b) Đại diện cho người lao động tham gia tố tụng nếu được người lao động ủy quyền để bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp chính đáng của người lao động trong các vụ án lao động, hành chính, phá sản theo quy định của pháp luật.

Điều 6. Quyền, trách nhiệm của công đoàn cơ sở ở cơ quan, đơn vị Quân đội hưởng lương từ ngân sách Quốc phòng

1. Kiến nghị với thủ trưởng cơ quan, đơn vị xem xét, giải quyết khi quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng của đoàn viên, công nhân viên chức, lao động quốc phòng bị xâm phạm.

2. Kiến nghị với thủ trưởng cơ quan, đơn vị và cơ quan chính trị (công đoàn) cấp trên xem xét, giải quyết khi không chấp nhận quyết định của thủ trưởng cơ quan, đơn vị hoặc hết thời hạn quy định mà thủ trưởng, cơ quan, đơn vị chưa giải quyết yêu cầu về quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng của đoàn viên, công nhân viên chức, lao động quốc phòng.